

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 862/2025/DS-PT
Ngày: 12/12/2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng
góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Hà Thúy Thảo -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 720/2025/TLPT-DS ngày 03
tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của Tòa án
nhân dân Khu vực N - tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1356/2025/QĐ-PT ngày
18/11/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trương Thị Thanh A, sinh năm 1974; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A:

Lê Minh L, sinh năm 2001; (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã P, thành phố Cần Thơ;

Địa chỉ liên hệ: Tổ F, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đoàn Văn B, sinh năm 1993; (có mặt)

Võ Thị M, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Đoàn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị Thanh A trình bày:*

Bà có tổ chức chơi hui và làm chủ hui (đầu thảo), anh Đoàn Văn B và bà
Võ Thị M tham gia chơi nhiều dây hui, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở vào ngày 10/7/2020, có 19 phần, mỗi phần 2.000.000đồng, 03 tháng mở hụi 1 kỳ, anh B, bà M tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hụi thứ 03, còn nợ lại 16 phần hụi chết với số tiền 32.000.000đồng;

Dây 2: Hụi mở vào ngày 20/9/2020, có 28 phần, mỗi phần 500.000đồng, 01 tháng mở hụi 1 kỳ, anh B, bà M tham gia 02 phần và hốt ở kỳ mở hụi thứ 05, 06, còn nợ lại 45 phần hụi chết với số tiền 22.500.000đồng;

Dây 3: Hụi mở vào ngày 22/01/2021, có 15 phần, mỗi phần 5.000.000đồng, 04 tháng mở hụi 1 kỳ, anh B, bà M tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hụi thứ 05, còn nợ lại 10 phần hụi chết với số tiền 50.000.000đồng;

Tổng cộng 03 dây hụi anh B còn nợ tiền hụi chết là 104.500.000đồng. Nay hụi đã mãn nên bà yêu cầu anh B, bà M có trách nhiệm trả số tiền hụi còn thiếu là 104.500.000đồng.

Bị đơn anh Đoàn Văn B trình bày: Anh thừa nhận có chơi 03 dây hụi như bà A trình bày, 03 dây hụi anh đều đã hốt và đóng hụi chết lại cho bà A đầy đủ không còn nợ số tiền nào nên không đồng ý trả.

Bị đơn bà Võ Thị M trình bày: Bà không có tham gia chơi hụi với bà A và cũng không có nợ tiền hụi của bà A nên không đồng ý trả.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực N - tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh A;

Buộc anh Đoàn Văn B có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Thanh A số tiền hụi chết của 03 dây hụi mở vào các ngày 10/7/2020, 20/9/2020 và 22/01/2021 với số tiền tổng cộng là 104.500.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh A đòi bà Võ Thị M cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

Về án phí: Anh Đoàn Văn B phải chịu 5.225.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Thanh A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 2.612.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001735 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Phòng Thi hành

án Dân sự Khu vực 5 - tỉnh Đồng Tháp), như vậy trả lại cho bà A số tiền là 2.312.000đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 18/9/2025, bị đơn Đoàn Văn B kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm với nội dung: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Thanh A;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Đoàn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Thanh A;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trương Thị Thanh A là anh Lê Minh L đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đoàn Văn B;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đoàn Văn B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh A thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hội” được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 18/9/2025 và biên lai nộp tạm ứng án phí thì bị đơn Đoàn Văn B kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vắng mặt bà M, các đương sự khác có mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Đoàn Văn B về việc sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Thanh A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét việc tham gia hội của anh Đoàn Văn B do bà Trương Thị Thanh A làm chủ thảo, nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của bà A thì anh B có tham gia ba dây hội do bà A làm chủ thảo như sau:

Hội mở vào ngày 10/7/2020, có 19 phần, mỗi phần 2.000.000đồng, 03 tháng mở hội 1 kỳ, anh B tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 03, còn nợ lại 16 phần hội chết với số tiền 32.000.000đồng;

Hội mở vào ngày 20/9/2020, có 28 phần, mỗi phần 500.000đồng, 01 tháng mở hội 1 kỳ, anh B tham gia 02 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 05, 06, còn nợ lại 45 phần hội chết với số tiền 22.500.000đồng;

Hội mở vào ngày 22/01/2021, có 15 phần, mỗi phần 5.000.000đồng, 04 tháng mở hội 1 kỳ, anh B, bà M tham gia 01 phần và hốt ở kỳ mở hội thứ 05, còn nợ lại 10 phần hội chết với số tiền 50.000.000đồng. Tổng cộng 03 dây hội anh B còn nợ tiền hội chết là 104.500.000đồng.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực N – tỉnh Đồng Tháp đối với anh Đoàn Văn B thì anh B thừa nhận có tham gia 03 dây hội do bà A làm chủ thảo, 03 dây hội trên anh B đã hốt và đóng hội lại cho bà A đầy đủ nên không có nợ số tiền hội như bà A yêu cầu nên anh B không đồng ý trả số tiền trên cho bà A;

Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa bà Trương Thị Thanh A và anh Đoàn Văn B tham gia chơi hội do bà A làm chủ thảo nhưng các bên không có lập thành hợp đồng góp hội mà bà A chỉ tự ghi danh sách hội để theo dõi việc khai hội và hốt hội;

Anh B thừa nhận có chơi hội với bà A và anh B đã đóng tiền hội (hội chết) cho bà A với số tiền 104.500.000đồng nhưng bà A không thừa nhận anh B đã đóng hết số tiền 104.500.000đồng. Do đó, anh Đoàn Văn B phải có nghĩa vụ chứng minh anh B đóng tiền hội (hội chết) cho bà A nhưng anh B không chứng minh được;

Anh B cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh đã đóng đủ hội (hội chết) cho bà A đến mãn hội với số tiền 104.500.000đồng;

Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Đoàn Văn B có nghĩa vụ trả số tiền nợ hội 104.500.000đồng cho bà Trương Thị Thanh A là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài những chứng cứ mà anh B cung cấp trong giai đoạn sơ thẩm thì anh B cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh B nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh B;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đoàn Văn B, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh B chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các điều 280, 288, 357, 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đoàn Văn B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 109/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực N - tỉnh Đồng Tháp;

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh A;

Buộc anh Đoàn Văn B có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Thanh A số tiền 104.500.000đồng (một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thanh A đòi bà Võ Thị M cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Văn B phải chịu 5.225.000đồng (năm triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Thanh A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 2.612.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001735 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - tỉnh Đồng Tháp), như vậy trả lại cho bà A số tiền là 2.312.000đồng (hai triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đoàn Văn B phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh B đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0002632 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực N – Đồng Tháp;
- PTHADS Khu vực N - Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu